



TÀI LIỆU
HỢP ĐỒNG HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
NGÀY 23/04/2026

1. Thê lệ biểu quyết
2. Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
3. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025
4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và Định hướng hoạt động năm 2026
5. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025
6. Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026
7. Tờ trình thù lao HĐQT/BKS năm 2025 và Kế hoạch thù lao HĐQT/BKS năm 2026
8. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025 và trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2026
9. Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025
10. Tờ trình chấp thuận các hợp đồng của Công ty với Người có liên quan
11. Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty



**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

1. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

Căn cứ theo Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Các quy định chung

- a. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- b. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền, dưới đây gọi chung là Cổ đông, đến dự Đại hội sẽ có một “**Phiếu cổ đông**”, một “**Phiếu biểu quyết**” có ghi tên cổ đông, mã số của Cổ đông, số cổ phần mà Cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện.
- c. **Phiếu cổ đông**: (màu trắng) dùng để biểu quyết bầu Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, thông qua chương trình Đại hội và các nội dung biểu quyết tại Đại hội.
- d. **Phiếu biểu quyết**: (màu xanh) dùng để biểu quyết bằng phương pháp bỏ phiếu. Trên phiếu biểu quyết có ghi nội dung cần biểu quyết và cách thức chọn quyết định của Cổ đông.
- e. Căn cứ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, các tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết được thông qua tính theo số phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự:
 - **Từ 65% trở lên** đối với các vấn đề: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu quản lý tổ chức công ty theo Điều 137 Luật Doanh nghiệp; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Tổ chức lại giải thể Công ty.
 - **Trên 50%** đối với các vấn đề còn lại.

3. Thực hiện:

Phiếu cổ đông: dùng để biểu quyết bầu Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, thông qua chương trình Đại hội và các nội dung biểu quyết phát sinh tại Đại hội bằng cách giơ phiếu cổ đông.

Phiếu biểu quyết: Tất cả các vấn đề khác (trừ việc bầu HĐQT, BKS) sẽ được biểu quyết bằng phương pháp bỏ phiếu biểu quyết. Cổ đông biểu quyết (*Đồng ý, không đồng ý*) một vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó nộp lại phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức Đại hội.

Chú ý: Yêu cầu Quý Cổ đông giữ Phiếu cổ đông, Phiếu biểu quyết cho đến khi kết thúc Đại hội.

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Ngày 23/4/2026

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN
1	Thủ tục	
1.1	Đăng ký và kiểm tra tư cách Cổ đông Quý Cổ đông hoặc người đại diện xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông: - Giấy tờ tùy thân hợp pháp / Tài khoản định danh điện tử mức 2 - Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự) Với các giấy tờ trên hợp lệ, Quý cổ đông được nhận tài liệu Đại hội, Phiếu cổ đông, Phiếu biểu quyết.	08:00 – 08:30
1.2	Khai mạc - Tuyên bố lý do - Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội - Giới thiệu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn	08:30 – 08:45
2	Thông qua chương trình Đại hội	08:45 – 08:50
3	Bầu Ban giám sát Đại hội và kiểm phiếu	08:50 – 09:00
4	Thông qua các Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và Định hướng kế hoạch hoạt động năm 2026 - Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 ⇒ <i>Cổ đông phát biểu ý kiến</i>	09:00 – 09:40
5	Thông qua Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026 ⇒ <i>Cổ đông phát biểu ý kiến</i>	09:40 – 10:00
6	Thông qua các Tờ trình của HĐQT - Tờ trình thù lao HĐQT/BKS năm 2025 và Kế hoạch thù lao HĐQT/BKS năm 2026 - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025 và trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2026 - Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 - Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty - Tờ trình chấp thuận các hợp đồng của Công ty với Người có liên quan <i>Cổ đông phát biểu ý kiến</i>	10:00 – 10:45
7	Biểu quyết thông qua các nội dung phần 4,5,6 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ - Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 - Lựa chọn công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2026	10:45 – 11:00
8	Nghỉ giải lao	11:00 – 11:15
9	Thông qua Biên bản Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2026 Tổng kết bế mạc Đại hội	11:15 – 11:30

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Tháng 3 năm 2026

I. Đánh giá chung về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025

Năm 2025 tiếp tục là một năm nhiều biến động đối với kinh tế thế giới. Căng thẳng địa chính trị tại nhiều khu vực, đặc biệt là nguy cơ leo thang xung đột tại Trung Đông liên quan đến quan hệ giữa Mỹ và Iran, đã làm gia tăng rủi ro đối với thị trường năng lượng, chuỗi cung ứng và hoạt động thương mại toàn cầu. Các yếu tố này tác động trực tiếp đến chi phí logistics, chi phí thiết bị công nghệ và kế hoạch đầu tư của nhiều doanh nghiệp.

Trong nước, nền kinh tế Việt Nam duy trì đà tăng trưởng ổn định nhờ các chính sách điều hành linh hoạt của Chính phủ, đồng thời tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ chương trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển kinh tế số. Các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, dữ liệu và dịch vụ số được xác định là những động lực quan trọng cho tăng trưởng trong giai đoạn tới.

Trong bối cảnh đó, năm 2025 được xác định là năm Công ty Cổ phần Viễn thông VTC tập trung rà soát lại mô hình hoạt động, củng cố nền tảng quản trị và từng bước điều chỉnh chiến lược sản phẩm nhằm phù hợp hơn với xu hướng phát triển của ngành và định hướng chung của Tập đoàn VNPT.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So với kế hoạch năm 2025	So với thực hiện năm 2024
1	Doanh thu hợp nhất	236.597	255.530	522.910	205%	221%
2	LNTT hợp nhất	6.326	6.500	5.168	80%	82%
3	LNST hợp nhất	3.594	3.850	3.988	104%	111%
4	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	3.526	3.772	3.929	104%	111%

Năm 2025 quy mô doanh thu của công ty tăng đáng kể so với năm 2024, phản ánh việc mở rộng các hoạt động kinh doanh và gia tăng khối lượng hợp đồng triển khai trong năm. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ việc mở rộng các hoạt động thương mại thiết bị, triển khai các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật viễn thông và cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin cho khách hàng trong và ngoài hệ sinh thái VNPT.

Lợi nhuận sau thuế đạt 3,988 tỷ đồng, cơ bản duy trì ổn định so với năm trước. Mặc dù quy mô doanh thu tăng, lợi nhuận tăng trưởng chậm hơn do cơ cấu doanh thu trong năm vẫn phụ thuộc nhiều vào các hoạt động thương mại thiết bị có biên lợi nhuận không cao. Đặc

biệt tỷ giá ngoại tệ cũng như chính sách lãi suất của các tổ chức tín dụng liên tục biến động theo hướng tăng. Bên cạnh đó chi phí quản lý tăng trong quá trình mở rộng hoạt động.

2. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025

2.1 Hoạt động Dịch vụ công nghệ thông tin

Dịch vụ viễn thông - Công nghệ thông tin tiếp tục là lĩnh vực hoạt động chủ lực của Công ty trong năm 2025.

Công ty đã triển khai được các dự án cung cấp lắp đặt thiết bị viễn thông cho các đơn vị trong hệ thống VNPT, trong đó có các hợp đồng lớn được ghi nhận doanh thu trong năm 2025 như: Trang bị hệ thống thiết bị vô tuyến 5G và dịch vụ cho KV 7 tỉnh miền Trung mạng Vinaphone năm 2025, Trang bị hệ thống truyền dẫn Tây Bắc thuộc Dự án Mở rộng hệ thống Truyền dẫn Tây Bắc năm 2024; Cung cấp thiết bị mini OLT XGSPON; Cung cấp lắp đặt thiết bị phục vụ mở rộng hạ tầng cung cấp dịch vụ điện toán đám mây cho VNPT IT.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục duy trì các hoạt động lắp đặt, bảo dưỡng và tối ưu hóa mạng lưới tại các địa bàn tỉnh thành. Nhờ kinh nghiệm triển khai và năng lực kỹ thuật của đội ngũ nhân sự, các dự án được thực hiện đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng dịch vụ.

Song song đó, Công ty tiếp tục tham gia cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin trong các dự án chuyển đổi số cho cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trên thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Nai, Gia Lai... Các lĩnh vực triển khai bao gồm số hóa dữ liệu, xây dựng hệ thống thông tin quản lý và các giải pháp công nghệ phục vụ điều hành.

Mặc dù thị trường dịch vụ kỹ thuật đang có xu hướng thu hẹp do nhiều đơn vị viễn thông tăng cường năng lực tự triển khai, Công ty vẫn duy trì được nguồn doanh thu ổn định nhờ kinh nghiệm triển khai dự án và khả năng cung cấp dịch vụ tổng thể.

2.2 Dịch vụ di động vệ tinh

Trong năm 2025, dịch vụ thông tin di động vệ tinh tiếp tục ghi nhận sụt giảm mạnh do sự cố mất kết nối vệ tinh T2 của hãng Thuraya đã ảnh hưởng đến dịch vụ giám sát tàu cá. Từ tháng 4 năm 2024 đến nay, số lượng thuê bao dịch vụ giám sát tàu cá VNPT VSS liên tục sụt giảm dẫn đến doanh thu từ nguồn cung cấp thiết bị di động vệ tinh của Công ty giảm.

Tuy nhiên, dự án cung cấp dịch vụ Internet vệ tinh trên tàu bay (IFC) đã được triển khai trên tàu bay của Vietnam Airlines và bước đầu ghi nhận được doanh thu trong năm 2025. Công ty đã nghiên cứu các giải pháp duy trì thị phần trong lĩnh vực dịch vụ vệ tinh trên biển, đồng thời Công ty cũng từng bước mở rộng hợp tác với các đối tác công nghệ và nhà cung cấp dịch vụ vệ tinh quốc tế nhằm đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ.

2.3 Hoạt động kinh doanh thương mại

Hoạt động thương mại các sản phẩm công nghệ thông tin và viễn thông tiếp tục đóng góp đáng kể vào doanh thu của Công ty trong năm 2025. Các sản phẩm thương mại chủ yếu bao gồm thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin được triển khai trong các dự án gắn liền với dịch vụ lắp đặt, cài đặt đi kèm.

Trong bối cảnh thị trường cạnh tranh mạnh, Công ty đã chủ động điều chỉnh chính sách giá và tối ưu hóa chi phí để duy trì khả năng cạnh tranh. Tuy nhiên, việc giảm giá bán để mở rộng thị trường khiến biên lợi nhuận của mảng thương mại ở mức tương đối thấp.

Bên cạnh đó giá thành hàng hóa biến động theo tỷ giá ngoại tệ và các dịch vụ logistics cũng tăng trong thời gian ngắn, do đó xu hướng chuyển dịch từ thương mại phần cứng sang thương mại phần mềm và dịch vụ số tiếp tục được Công ty thúc đẩy nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh trong dài hạn.

Thị trường sản phẩm dịch vụ số có mức độ cạnh tranh cao với nhiều nhà cung cấp và sản phẩm đa dạng, khiến việc mở rộng doanh số gặp nhiều thách thức. Công ty đã định hướng phát triển thương mại sản phẩm số gắn liền với các sản phẩm dịch vụ của Tập đoàn VNPT. Các sản phẩm số của Công ty đã hoàn thiện kết nối kỹ thuật để có thể triển khai thương mại trên các nền tảng của Vinaphone như phần mềm bảo mật Kaspersky, sản phẩm giáo dục vnEdu. Doanh thu sản phẩm số năm 2025 đạt 6,4 tỷ đồng, và mục tiêu sẽ đạt mức tăng trưởng tốt trong năm 2026.

2.4 Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con

Công ty con - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh (STID) trong năm 2025 tiếp tục chuyển hướng đẩy mạnh hoạt động kinh doanh sang các sản phẩm dịch vụ công nghệ thông tin thay thế thị trường thẻ cào truyền thống. Công ty đã khai thác được một số khách hàng mới và ghi nhận được doanh thu tăng trưởng tốt tuy nhiên phần lớn các sản phẩm Công ty tiếp cận đều là sản phẩm mới và cạnh tranh cao nên lợi nhuận chưa đạt được như kế hoạch đề ra.

Trong năm 2025, sản phẩm Kiosk lấy số thứ tự và dịch vụ công đang được Công ty triển khai mạnh và mang về doanh thu khả quan. Đây là sản phẩm Công ty thuê gia công phần cứng với phần mềm tự sản xuất.

Bên cạnh đó, Công ty con STID cũng đã chuyển hướng phát triển các sản phẩm giải pháp về bảo mật, an toàn thông tin qua việc hợp tác phát triển với các hãng bảo mật như Darktrace, Kaspersky, MSOne... đồng thời phát triển giải pháp xác thực căn cước công dân. Các sản phẩm giải pháp này đang trong quá trình hoàn thiện, triển khai thử nghiệm tại các thị trường như: VTV, VNPT, Ngân hàng, trường học, tổ chức hành chính công... và được đánh giá tích cực cho thương mại hóa giai đoạn sắp tới.

3. Các hoạt động quản lý khác

3.1 Hoạt động Nghiên cứu phát triển

Hoạt động nghiên cứu và phát triển luôn được Công ty chú trọng và xác định là một trong những nội dung ưu tiên nhằm cập nhật xu hướng công nghệ mới, tạo nền tảng cho việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ công nghệ trong thời gian tới.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì các hoạt động nghiên cứu, theo dõi và cập nhật xu hướng công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông. Trên thế giới, các công nghệ như 5G, Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo (AI) và kết nối vệ tinh quỹ đạo thấp (LEO) đang phát triển mạnh, thúc đẩy sự hình thành các mô hình dịch vụ số mới và gia tăng nhu cầu về hạ tầng kết nối và xử lý dữ liệu.

Hoạt động nghiên cứu trong năm tập trung vào một số nội dung chính: nghiên cứu các giải pháp kết nối viễn thông phục vụ khu vực đặc thù như hàng hải, ngư nghiệp và các khu vực có hạ tầng viễn thông hạn chế; nghiên cứu các giải pháp công nghệ phục vụ chuyển đổi số trên nền tảng điện toán đám mây và hệ thống quản lý dữ liệu; đồng thời từng bước nâng cao năng lực tích hợp hệ thống và triển khai các giải pháp công nghệ thông tin – viễn thông.

Bên cạnh đó, Công ty cũng bước đầu tiếp cận và nghiên cứu các giải pháp xác thực, bảo mật và an toàn thông tin cho giao dịch số, tập trung vào các mô hình xác thực đa lớp, định danh điện tử và các giải pháp bảo mật giao dịch trực tuyến nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về an toàn dữ liệu trong môi trường số.

Các hoạt động nghiên cứu trên góp phần giúp Công ty từng bước chuẩn bị nền tảng công nghệ, phục vụ việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới trong giai đoạn tiếp theo.

3.2 Công tác quản lý tài chính kế toán

Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán, kế toán và báo cáo tài chính theo quy định hiện hành; đảm bảo công tác quản lý tài chính minh bạch, chặt chẽ và đúng quy định. Trong năm, Công ty tập trung tăng cường công tác kiểm soát chi phí, quản lý dòng tiền và theo dõi hiệu quả các hoạt động đầu tư, qua đó góp phần đảm bảo cân đối tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Theo dõi, phân tích hiệu quả từng lĩnh vực kinh doanh, cung cấp số liệu phục vụ công tác quản trị và điều hành của Công ty. Các khoản nợ được giám sát chặt chẽ, với nỗ lực đẩy nhanh tiến độ thu hồi nợ nhằm duy trì dòng tiền ổn định.

3.3 Công tác quản trị nhân sự

Công ty tiếp tục thực hiện công tác quản lý, sắp xếp và kiện toàn bộ máy tổ chức phù hợp với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã triển khai các hoạt động tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông. Bên cạnh đó, các chế độ chính sách đối với người lao động được duy trì đầy đủ theo quy định; môi trường làm việc được ổn định, góp phần đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty tiếp tục áp dụng chính sách trả lương theo hiệu suất, tạo động lực nâng cao năng suất lao động. Phương án khoán chi phí trong triển khai dự án được duy trì, giúp tối ưu ngân sách, rút ngắn thời gian thực hiện và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Bằng

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So với kế hoạch năm 2025	So với thực hiện năm 2024
Công ty mẹ (VTC)						
1	Doanh thu	215.471	195.530	468.202	239%	217%
2	LNTT	6.050	4.500	4.979	111%	82%
3	LNST	3.425	2.250	3.876	172%	113%
Công ty con (STID)						
1	Doanh thu	37.844	60.000	81.230	135%	215%
2	LNTT	280	2.000	234	12%	83%
3	LNST	168	1.600	147	9%	87%
Hợp nhất						
1	Doanh thu hợp nhất	236.597	255.530	522.910	205%	221%
2	LNTT hợp nhất	6.326	6.500	5.168	80%	82%
3	LNST hợp nhất	3.594	3.850	3.988	104%	111%
4	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	3.526	3.772	3.929	104%	111%

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2026**

Tháng 3 năm 2026

I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2026

Năm 2026 được dự báo tiếp tục là năm có nhiều biến động đối với kinh tế thế giới và khu vực. Các yếu tố như cạnh tranh địa chính trị giữa các nền kinh tế lớn, xu hướng bảo hộ công nghệ, biến động chuỗi cung ứng toàn cầu và rủi ro lạm phát vẫn có thể ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư và tiêu dùng.

Tại Việt Nam, Chính phủ tiếp tục duy trì mục tiêu tăng trưởng kinh tế ổn định, thúc đẩy mạnh mẽ chương trình chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, chính phủ số và xã hội số. Các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, dữ liệu và an toàn thông tin tiếp tục được xác định là động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế.

Đối với ngành viễn thông – công nghệ thông tin, xu hướng phát triển năm 2026 tập trung vào các công nghệ và mô hình dịch vụ mới như: mở rộng ứng dụng 5G và 5G private network trong doanh nghiệp; trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn; Internet vạn vật (IoT) trong quản lý đô thị và sản xuất; điện toán đám mây và nền tảng số; an toàn thông tin và bảo mật giao dịch số; kết nối vệ tinh băng rộng và vệ tinh quỹ đạo thấp (LEO) phục vụ các khu vực đặc thù.

Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Viễn thông VTC tiếp tục định hướng phát triển theo mô hình doanh nghiệp cung cấp giải pháp tích hợp công nghệ thông tin – viễn thông, tập trung phát triển các sản phẩm và dịch vụ có hàm lượng công nghệ cao, đồng thời mở rộng thị trường ngoài hệ sinh thái VNPT.

➤ Thuận lợi

- Chiến lược phát triển của Tập đoàn VNPT trong giai đoạn mới tiếp tục tập trung vào chuyển đổi số quốc gia, phát triển hạ tầng số và các nền tảng dịch vụ số. Đây là cơ hội để Công ty VTC tham gia cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin, tích hợp hệ thống và dịch vụ kỹ thuật cho các dự án của Tập đoàn cũng như các đối tác trong và ngoài hệ sinh thái VNPT.
- Nhu cầu ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, doanh nghiệp và đời sống xã hội ngày càng tăng. Các dịch vụ như giám sát đô thị thông minh, dữ liệu số, bảo mật thông tin, dịch vụ viễn thông tích hợp và các nền tảng số tiếp tục mở ra cơ hội thị trường cho các doanh nghiệp công nghệ.
- Trong những năm qua, Công ty đã từng bước xây dựng năng lực trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, dịch vụ kỹ thuật công nghệ thông tin và triển khai các giải pháp công nghệ. Đây là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh và phát triển sản phẩm dịch vụ mới trong giai đoạn tiếp theo.

➤ Khó khăn

- Thị trường công nghệ thông tin và viễn thông đang chứng kiến sự tham gia mạnh mẽ của nhiều doanh nghiệp trong nước và quốc tế, đặc biệt trong các lĩnh vực dịch vụ số và giải pháp công nghệ, tạo áp lực cạnh tranh lớn về công nghệ, giá cả và năng lực triển khai.

- Chi phí đầu tư cho hạ tầng công nghệ, bản quyền phần mềm và các nền tảng công nghệ mới tiếp tục gia tăng, trong khi chu kỳ công nghệ ngày càng rút ngắn, đòi hỏi doanh nghiệp phải liên tục cập nhật và đầu tư.
- Nhu cầu nhân sự có trình độ cao trong các lĩnh vực như AI, dữ liệu, an toàn thông tin, IoT và điện toán đám mây ngày càng tăng, trong khi thị trường lao động công nghệ thông tin vẫn thiếu hụt nguồn nhân lực có kinh nghiệm.

Từ những đánh giá về khó khăn, thuận lợi của thị trường năm 2026 và nhận định nội lực của Công ty, Ban Lãnh đạo Công ty đề ra mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 như sau:

I. Mục tiêu tăng trưởng sản xuất kinh doanh năm 2026

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2025 và định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, Ban Lãnh đạo Công ty đặt ra các mục tiêu chính trong năm 2026 như sau:

- Duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ổn định, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.
- Mở rộng thị trường ngoài hệ sinh thái VNPT, từng bước giảm sự phụ thuộc vào thị trường nội bộ.
- Phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm dịch vụ số dựa trên 5G, AI, IoT, hạ tầng dữ liệu và phần mềm ứng dụng hiện đại, phát triển các giải pháp dịch vụ bảo mật, xác thực dữ liệu trên không gian mạng đảm bảo an toàn thông tin.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo quyền lợi cổ đông và duy trì cổ tức ổn định.
- Tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Chi tiết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	So với thực hiện 2025
I	Doanh thu hợp nhất	522.910	575.760	110%
II	LNTT hợp nhất	5.168	5.800	112%
III	LNST hợp nhất	3.988	4.500	113%
IV	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	3.929	4.400	112%
V	Cổ tức	22,85% ^(*)	5%	22%

^(*) Cổ tức năm 2025: 5,2% bằng tiền mặt, 17,65% bằng cổ phiếu

II. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

1. Về phát triển thị trường và kinh doanh

Công ty định hướng phát triển sản phẩm, dịch vụ gắn với chiến lược thị trường và khách hàng, tập trung vào các lĩnh vực có nhu cầu thực tiễn và dư địa tăng trưởng. Chiến lược sản phẩm được xây dựng trên cơ sở phát huy năng lực lõi của Công ty, tận dụng hệ sinh thái và mạng lưới của Tập đoàn VNPT, đồng thời từng bước mở rộng ra thị trường ngoài Tập đoàn theo hướng bền vững, có kiểm soát.

Trong năm 2026 Công ty tập trung thúc đẩy doanh thu từ sản phẩm dịch vụ chủ lực như: Dịch vụ Cloud; Sản phẩm bảo mật Kaspersky, Sản phẩm giáo dục số vnEdu; Dịch vụ Internet trên tàu bay (IFC), Wifi Marketing, Dịch vụ xác thực, Dịch vụ an toàn thông tin... Đồng thời duy trì ổn định nguồn thu từ dịch vụ viễn thông – công nghệ thông tin truyền thống, bám sát định hướng đầu tư hạ tầng VNPT giai đoạn 2025–2030, đặc biệt trong mở rộng 5G, dữ liệu di động và băng rộng cố định.

1.1 Đối với hoạt động dịch vụ

- Dịch vụ kỹ thuật công nghệ thông tin tiếp tục là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty. Trong năm 2026, Công ty tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ và phát triển các giải pháp tích hợp phục vụ khách hàng doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. Các hoạt động chính bao gồm: triển khai các dịch vụ tích hợp hệ thống công nghệ thông tin và viễn thông; cung cấp dịch vụ vận hành, bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật cho các hệ thống công nghệ; tư vấn và triển khai các giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp và tổ chức.
- Chủ động tìm kiếm khai thác các thị trường mới thông qua liên kết với Viễn thông tỉnh/thành, VNPT Vinaphone, VNPT IT... cung ứng giải pháp CNTT như Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC); Số hóa dữ liệu đất đai; Thiết bị truyền tin cảnh báo sự cố (EOC),...

1.2 Đối với hoạt động thương mại

- Hoạt động thương mại tiếp tục được triển khai theo hướng gắn với dịch vụ và giải pháp công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Công ty ưu tiên các dự án thương mại có giá trị gia tăng cao, đặc biệt là các dự án cung cấp thiết bị đi kèm dịch vụ triển khai, vận hành và bảo trì hệ thống. Đồng thời, Công ty từng bước giảm tỷ trọng các hoạt động thương mại đơn thuần, tập trung phát triển các hợp đồng thương mại gắn với giải pháp công nghệ tổng thể.
- Lập phương án kịch bản kinh doanh triển khai các sản phẩm dịch vụ số mà Công ty đã xây dựng và thiết lập trong các năm trước như: Kaspersky, Edu, kết hợp hoàn thiện kênh bán, ứng dụng AI nâng cao trải nghiệm khách hàng.

1.3 Đối với hoạt động Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

- Năm 2026, Công ty tiếp tục đầu tư vào hoạt động nghiên cứu phát triển để nắm bắt các xu hướng công nghệ, tạo ra sự bứt phá và các giá trị sản phẩm khác biệt cho khách hàng. Chỉ triển khai đầu tư nghiên cứu, phát triển các nền tảng số, giải pháp công nghệ khi có khách hàng cụ thể, dòng tiền rõ ràng và phương án thu hồi vốn khả thi.

- Tiếp tục tìm kiếm và hợp tác với các đối tác mới để phát triển và hoàn thiện các giải pháp dịch vụ mới: WiFi 5, WiFi 6, Wifi Marketing, In-Building Solution (IBS); Dịch vụ Internet trên tàu bay (IFC); Dịch vụ vệ tinh tầm thấp băng thông cao; Dịch vụ nhật ký khai thác; Giải pháp xác thực, bảo mật và an toàn thông tin cho giao dịch số; Giải pháp dịch vụ bảo mật dữ liệu trên không gian mạng, cùng các sản phẩm số khác đáp ứng nhu cầu thị trường và định hướng phát triển của VNPT...
- Tận dụng sự phát triển của các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, blockchain và điện toán đám mây để tạo ra các giải pháp và dịch vụ mới. Phát triển sản phẩm theo hướng tích hợp, tập trung vào nội dung số, khai thác dữ liệu thị trường phù hợp với định hướng của Tập đoàn VNPT và ngành viễn thông, công nghệ thông tin.

1.4 Đối với hoạt động của Công ty con

- Đẩy mạnh đa dạng hóa các sản phẩm liên quan về thiết bị và dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin.
- Sản phẩm giải pháp và phần mềm thiết bị định danh điện tử thông qua thẻ CCCD được Công ty đánh giá vẫn là xu hướng và nhu cầu lớn trong năm 2026, tập trung đẩy nhanh triển khai kinh doanh, đặc biệt phối hợp với các Công ty có nền tảng dịch vụ lớn như VNPT các tỉnh/thành, Gtel, ... để mở rộng bán hàng cho ngân hàng, trường học, y tế, tổ chức tài chính, hành chính công, ...
- Sản phẩm Kiosk cho Bệnh viện, hành chính công, Công ty tập trung đẩy mạnh kinh doanh, đồng thời mở rộng hợp tác với VNPT, Gtel để mở rộng thị trường, gia tăng doanh số sản phẩm.
- Các sản phẩm, giải pháp về bảo mật, an toàn thông tin hợp tác với các Hãng gồm: Darktrace, Kaspersky, MSOne. Công ty đã hoàn thiện thử nghiệm Darktrace tại VNPT và VTV cần đẩy nhanh các thủ tục hợp tác để có thể triển khai thương mại trong năm 2026.
- Cơ cấu lại nhân sự và tối ưu hóa Xưởng sản xuất phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay, kiểm soát tốt chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

2. Về quản trị và điều hành doanh nghiệp

Công ty xác định việc triển khai kế hoạch SXKD năm 2026 phải chuyển đổi mạnh từ tư duy tăng trưởng theo quy mô sang tư duy tăng trưởng dựa trên quản trị, công nghệ và kỷ luật thực thi, lấy doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền làm thước đo trung tâm trong mọi quyết định điều hành. Theo đó, các giải pháp trọng tâm bao gồm:

- Tổ chức triển khai SXKD theo nguyên tắc mỗi sản phẩm, dịch vụ, dự án đều phải xác định rõ doanh thu tạo ra, lợi nhuận đóng góp và hiệu quả sử dụng nguồn lực;
- Ưu tiên tập trung nguồn lực cho các nhóm sản phẩm, dịch vụ chủ lực đã xác định trong chiến lược, hạn chế đầu tư dàn trải, không hiệu quả;

- Siết chặt quản lý tiến độ, chất lượng và hiệu quả tài chính của từng hợp đồng, dự án, đặc biệt đối với các dự án quy mô lớn, thời gian triển khai gấp;
- Gắn trách nhiệm của đơn vị chủ trì và người đứng đầu đơn vị với kết quả SXKD thực tế, coi đây là tiêu chí đánh giá năng lực điều hành và hoàn thành nhiệm vụ.

3. Về hoạt động tài chính

- Cân đối hợp lý giữa vốn chủ sở hữu và vốn vay, đảm bảo an toàn tài chính và khả năng thanh khoản;
- Ưu tiên các hoạt động SXKD tạo dòng tiền ổn định, hạn chế đầu tư vào các dự án có thời gian thu hồi vốn dài và hiệu quả tài chính thấp;
- Tăng cường quản lý công nợ, rút ngắn thời gian nghiệm thu, thanh toán và thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các hợp đồng sử dụng vốn ngân sách và vốn đầu tư công;
- Chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo nguồn vốn phục vụ SXKD với chi phí hợp lý, phù hợp với kế hoạch triển khai từng thời kỳ.

4. Về mô hình tổ chức và nguồn nhân lực

Để thực hiện thành công chiến lược kinh doanh trong giai đoạn mới phù hợp xu thế chuyển đổi số, Ban lãnh đạo Công ty xác định nhân sự là yếu tố cốt lõi, do đó cần tập trung phát triển đội ngũ nhân sự mạnh cả chất và lượng đặc biệt là nhân sự công nghệ thông tin chất lượng cao. Ban Lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch về nguồn nhân lực nhằm phù hợp và đáp ứng với định hướng hoạt động kinh doanh mới của Công ty.

- Tập trung tuyển dụng đào tạo nhân sự CNTT chất lượng cao về 5G, AI, IoT và xây dựng đội ngũ Sales, Pre-sales, After-sales chuyên nghiệp.
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp thay đổi phù hợp với bối cảnh kinh doanh, tình hình sản xuất kinh doanh mới.
- Vận hành cơ chế lương thưởng có tính chất đột phá, thúc đẩy các đơn vị tăng trưởng doanh thu nhất là doanh thu dịch vụ số nhằm tạo động lực để các đơn vị, cá nhân tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động; Gắn trách nhiệm của Lãnh đạo Công ty, Lãnh đạo đơn vị, bộ phận với việc thúc đẩy hoàn thành doanh thu.
- Có chính sách khuyến khích nghiên cứu sáng tạo để tạo động lực cống hiến cho sự phát triển của Công ty và Tập đoàn VNPT.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.


TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Văn Bằng

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
NĂM 2026

Tháng 3 năm 2026

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025

Năm 2025, nền kinh tế thế giới và Việt Nam tiếp tục đối mặt với những biến động phức tạp từ sự thay đổi nhanh chóng của các mô hình kinh tế số và áp lực từ việc duy trì tốc độ tăng trưởng trong bối cảnh lạm phát toàn cầu chưa hoàn toàn hạ nhiệt. Ngành viễn thông và công nghệ thông tin tiếp tục trải qua giai đoạn cạnh tranh khốc liệt khi thị trường dịch vụ truyền thông dần bão hòa, đòi hỏi các doanh nghiệp phải có sự chuyển dịch mạnh mẽ.

Trong bối cảnh đó, Công ty đã có những chuyển biến tích cực thông qua việc quyết liệt tái cơ cấu danh mục sản phẩm, tập trung vào các dịch vụ số mới và giải pháp an toàn thông tin để đảm bảo nguồn doanh thu ổn định. HĐQT đã sâu sát chỉ đạo Ban điều hành thực hiện triệt để các giải pháp tối ưu hóa nguồn lực, tăng cường quản trị rủi ro nhằm giữ vững thị phần và tạo nền tảng phát triển bền vững cho những năm tiếp theo.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Doanh thu hợp nhất toàn Công ty: 522.910 triệu đồng, đạt 205% so với kế hoạch;

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn Công ty: 3.988 triệu đồng, đạt 104% so với kế hoạch;

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ: 3.929 triệu đồng, đạt 104% so với kế hoạch.

Với việc hoàn thành vượt xa kế hoạch doanh thu, Công ty đã chứng minh tính đúng đắn trong các định hướng chiến lược về sản phẩm và dịch vụ, mang lại giá trị phát triển bền vững và nguồn thu ổn định. Những thành quả này hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển mạnh mẽ của ngành Công nghệ thông tin trong nước, bám sát định hướng chiến lược của Tập đoàn VNPT và tạo đà tăng trưởng cho hoạt động SXKD của Công ty trong những năm tiếp theo.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành năm 2025

Trong năm 2025, Ban Điều hành đã đẩy mạnh đổi mới sáng tạo trong phương thức bán hàng và tiếp cận thị trường. Đặc biệt, công tác quản lý dự án được chú trọng, tăng cường giám sát tiến độ để đảm bảo hiệu quả kinh doanh trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt. Thực hiện đúng chủ trương của HĐQT, Ban điều hành đã đánh giá và cơ cấu lại danh mục sản phẩm dịch vụ, tập trung nguồn lực vào các mảng công nghệ mới như chuyển đổi số, an toàn thông tin và các dịch vụ có doanh thu định kỳ.

Trong giai đoạn thị trường có nhiều biến động về chi phí đầu vào, Ban điều hành đã thực hiện các biện pháp quản trị trên nền tảng công nghệ, tối ưu hóa chi phí vận hành nhằm đảm bảo an toàn tài chính và hài hòa lợi ích của người lao động và cổ đông. Công tác phối hợp giữa Ban điều hành và HĐQT được duy trì chặt chẽ, kịp thời cập nhật thông tin và xin ý kiến chỉ đạo đối với các dự án trọng điểm. Sự đồng thuận này đã tạo điều kiện thuận lợi để các định hướng chiến lược được triển khai nhanh chóng và hiệu quả.

HĐQT ghi nhận và đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, sự nỗ lực vượt bậc của Ban Điều hành cùng toàn thể CBNV trong năm 2025. Những kết quả tăng trưởng đột phá là tiền đề vững chắc để VTC tiếp tục tăng trưởng trong giai đoạn 2026 – 2029.

3. Hoạt động của HĐQT năm 2025

Trong năm 2025, HĐQT đã tích cực hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty. HĐQT đã tổ chức thành công các kỳ họp, cụ thể:

- 02 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, gồm 01 kỳ Đại hội thường niên vào tháng 4/2025 và 01 kỳ Đại hội bất thường vào tháng 9/2025.
- 10 phiên họp HĐQT, gồm 07 phiên họp của HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 và 03 phiên họp của HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030.
- 06 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản, gồm 05 lần thuộc nhiệm kỳ HĐQT 2020-2025 và 01 lần thuộc nhiệm kỳ HĐQT 2025-2030.

HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành thực hiện nhiệm vụ. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT.

Chủ tịch HĐQT, trong vai trò dẫn dắt chiến lược, đã thể hiện sự sâu sát và đưa ra những quyết sách bất phá, không chỉ đảm bảo an toàn hệ thống mà còn trực tiếp thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới cho Công ty. Với tinh thần đoàn kết và kỷ luật thực thi cao, HĐQT và Ban Điều hành đã đạt được những thành tựu trọng tâm sau:

- Công tác nắm bắt xu hướng công nghệ được thực hiện quyết liệt, tập trung vào các sản phẩm ứng dụng công nghệ mới theo định hướng hệ sinh thái của Tập đoàn VNPT. Chuyển dịch doanh thu từ các dịch vụ truyền thống sang các dịch vụ mới và phát triển các dịch vụ an toàn thông tin, nâng cao năng lực cạnh tranh, ổn định thị trường.
- Quản trị doanh nghiệp trên nền tảng công nghệ giúp tăng hiệu quả công việc, triển khai các giải pháp tối ưu hóa nhằm tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo tài chính Công ty an toàn.
- Ổn định nhân sự Ban điều hành. Đào tạo và phát triển nhân sự theo định hướng phù hợp. Nguồn nhân lực hiện nay được đánh giá có đủ năng lực và sự linh hoạt để đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô kinh doanh trong giai đoạn phát triển mới.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành đã góp phần mang lại hiệu quả trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

HĐQT phân công Thành viên HĐQT độc lập phụ trách hoạt động đầu tư, quản lý vốn và công tác đối ngoại với các tổ chức tín dụng nhằm tối ưu hóa nguồn lực tài chính. Ngoài ra, Thành viên độc lập còn thực hiện rà soát lương thưởng của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Nội dung thù lao HĐQT, BKS cũng được soát xét và quyết định trên cơ sở tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ.

5. Công tác nhân sự của HĐQT

Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 30/9/2025, Công ty đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 và Phê chuẩn kết quả bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030. Danh sách thành viên HĐQT có thay đổi như sau:

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2020-2025

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Xuân Tiến	Chủ tịch HĐQT Người đại diện theo pháp luật	15/04/2011	30/09/2025
2	Ông Bùi Văn Bằng	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	28/04/2017	30/09/2025
3	Ông Võ Hùng Tiến	Thành viên HĐQT	06/04/2007	30/09/2025
4	Bà Lê Thị Thanh	Thành viên HĐQT Trưởng VPĐD	24/04/2015	30/09/2025
5	Bà Trần Phương Hiền	Thành viên HĐQT độc lập	25/06/2020	30/09/2025

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2025-2030

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Lê Xuân Tiến	Chủ tịch HĐQT Người đại diện theo pháp luật	30/09/2025
2	Ông Bùi Văn Bằng	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	30/09/2025
3	Ông Trần Văn Mua	Thành viên HĐQT Phó Tổng giám đốc	30/09/2025
4	Bà Lê Thị Thanh	Thành viên HĐQT Trưởng VPĐD	30/09/2025
5	Bà Trần Phương Hiền	Thành viên HĐQT độc lập	30/09/2025

6. Cổ tức và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025, ĐHĐCĐ đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ chi trả 7% bằng tiền. Công ty đã thực hiện trích lập cổ tức năm 2024 là: 3.170.400.100 đồng (tương ứng 7%) theo quy định. Trong năm 2025, Công ty cần tập trung nguồn lực tài chính để triển khai các dự án nên chưa thực hiện chi trả

cổ tức năm 2024, hiện Công ty đã thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông và chi trả cổ tức năm 2024 vào ngày 10/4/2026.

Về thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2024 là 145.920.000 đồng, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT/BKS năm 2024 vào ngày 29/12/2025.

Về thù lao HĐQT, BKS năm 2025: Năm 2025, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ đạt 3.929 triệu đồng đạt 104% so với kế hoạch; Căn cứ theo quy định về thù lao HĐQT/BKS tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, tổng số tiền thù lao HĐQT/BKS năm 2025 được chi tương ứng:

$$156.100.000 \times (1 + 4\% \times 2) = 168.588.000 \text{ đồng}$$

7. Hoạt động đầu tư vào Công ty con

Trong năm 2025, Công ty không đầu tư thêm vốn vào Công ty con. Vốn Công ty VTC đã đầu tư vào Công ty con – Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh đến thời điểm ngày 31/12/2025 như sau:

Đvt: triệu đồng

Công ty con	Vốn Điều lệ	Vốn đã góp	Vốn góp trong năm 2025	Tổng cộng vốn đã góp	Tỷ lệ % /VĐL
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh	32.000	19.200	-	19.200	60%

8. Giao dịch giữa Công ty và Công ty con

Trình tự, thủ tục phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với Công ty con được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Giá trị giao dịch giữa Công ty và Công ty con được liệt kê trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.

II. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Năm 2026 được dự báo tiếp tục chịu ảnh hưởng của tình hình chính trị căng thẳng giữa các quốc gia, của nhiều yếu tố kinh tế vĩ mô như biến động lãi suất, tỷ giá ngoại tệ và chi phí đầu vào. Việc duy trì mặt bằng lãi suất ở mức cao làm gia tăng chi phí vốn, trong khi tỷ giá ngoại tệ biến động gây ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí nhập khẩu thiết bị, bản quyền phần mềm và các dịch vụ công nghệ từ nước ngoài.

Thực tiễn cho thấy ngành CNTT – viễn thông đang chuyển dịch mạnh từ mô hình cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo dự án đơn lẻ sang các mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số và dịch vụ có thuê bao, doanh thu định kỳ. Các doanh nghiệp có khả năng cung cấp dịch vụ trọn gói, vận hành dài hạn và gắn kết chặt chẽ với khách hàng đang chiếm ưu thế cạnh tranh rõ rệt. Đặc biệt, quá trình chuyển đổi số diễn ra nhanh nhưng mức độ đầu tư cho bảo mật, an toàn thông tin chưa tương xứng, làm gia tăng nhu cầu đối với các giải pháp an

toàn thông tin và an ninh mạng. Các dịch vụ nền tảng, dịch vụ có thuê bao, ứng dụng AI gắn với bài toán thực tiễn và các giải pháp an toàn thông tin được xác định là xu hướng phát triển chủ đạo của ngành trong giai đoạn tới.

Trên cơ sở định hướng phát triển giai đoạn 2025 - 2030 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua, HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định năm 2026 là năm tạo bước chuyển trong thực hiện các mục tiêu phát triển của Công ty, đồng thời đặt nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng 2026 - 2029 về quy mô doanh thu, hiệu quả kinh doanh và năng lực cạnh tranh, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Tốc độ TTBQ
1	Tổng doanh thu	575.760	633.336	696.670	766.337	10%
2	Lợi nhuận sau thuế	4.500	5.130	5.848	6.667	10%
3	Cổ tức	5%	5,5%	6,05%	6,66%	10%

Công ty đề ra mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 như sau:

- Tập trung phát triển theo mô hình doanh nghiệp CNTT và viễn thông chuyên sâu, từng bước chuyển mình từ các dự án thương mại truyền thống sang cung cấp giải pháp số và dịch vụ nền tảng. Ưu tiên chất lượng tăng trưởng dựa trên các mô hình có doanh thu định kỳ và thuê bao dài hạn nhằm tạo ra dòng tiền ổn định và bền vững hơn.
- Thị trường nội bộ Tập đoàn VNPT tiếp tục giữ vai trò là nền tảng vững chắc, nơi Công ty tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị thông qua các dự án chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh chung của Tập đoàn. Song song mở rộng tầm ảnh hưởng sang khối khách hàng ngoài Tập đoàn, bao gồm các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương và các doanh nghiệp lớn có nhu cầu chuyển đổi số, theo nguyên tắc tận dụng năng lực triển khai sẵn có và tăng cường liên kết với các đơn vị thành viên của VNPT.
- Danh mục sản phẩm chiến lược của Công ty sẽ xoay quanh bốn nhóm chính bao gồm: An toàn thông tin và xác thực, Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Tích hợp hệ thống CNTT và Dịch vụ viễn thông vệ tinh chuyên ngành. Các giải pháp này không chỉ đáp ứng nhu cầu thực tiễn về bảo mật và tự động hóa của thị trường mà còn giúp Công ty tạo ra sự khác biệt về mặt công nghệ và uy tín thương hiệu. Mạng thương mại thiết bị sẽ được duy trì một cách có chọn lọc, chỉ tập trung vào các sản phẩm hỗ trợ trực tiếp cho các giải pháp tổng thể nhằm kiểm soát rủi ro tài chính và đảm bảo biên lợi nhuận mục tiêu.
- Tái định vị và nâng cao hiệu quả công ty con STID, chuyển đổi thành đơn vị vệ tinh hỗ trợ triển khai kỹ thuật chuyên sâu trong hệ sinh thái chung của VTC thay vì hoạt động độc lập và dàn trải như giai đoạn trước, nhằm tận dụng tối đa tệp khách hàng sẵn có của công ty mẹ, gia tăng mức đóng góp thực chất vào doanh thu hợp nhất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ đảm bảo tối ưu chi phí, quản trị rủi ro và đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính.

Hội đồng Quản trị trân trọng báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Lê Xuân Tiến

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH NĂM 2025

Tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Viễn thông VTC

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, trong năm tài chính 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được giao và báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

- Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý, phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Kiểm tra tính tuân thủ các Quy chế, Điều lệ, tính hợp lý trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng đã được soát xét và Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2025.
- Tổ chức kiểm tra đánh giá tính tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế nội bộ tại Công ty với 2 kỳ: 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm.
- Tham gia các phiên họp Hội đồng quản trị mở rộng để nắm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia góp ý những vấn đề có liên quan.
- Về công tác nhân sự: Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 30/9/2025, Công ty đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025 và Phê chuẩn kết quả bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030. Danh sách thành viên BKS có thay đổi như sau:

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BKS NHIỆM KỲ 2020-2025

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Nguyễn Thiện Lợi	Trưởng BKS	25/04/2014	30/09/2025	Thạc sĩ QTKD Cử nhân tài chính

2	Ông Nguyễn Văn Xuân	Thành viên BKS	28/04/2010	30/09/2025	Cử nhân Tài chính kế toán
3	Bà Phan Thanh Tú	Thành viên BKS	25/06/2020	30/09/2025	Cử nhân kế toán

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BKS NHIỆM KỲ 2025-2030

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Thiện Lợi	Trưởng BKS	30/09/2025	Thạc sĩ QTKD Cử nhân tài chính
2	Ông Nguyễn Văn Dự	Thành viên BKS	30/09/2025	Thạc sĩ Kỹ thuật – CN. Hệ thống thông tin
3	Bà Phan Thanh Tú	Thành viên BKS	30/09/2025	Cử nhân kế toán

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

- Về tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kết quả kinh doanh của Công ty đã tăng đáng kể so với năm 2024 và đạt được chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận đã đề ra

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So với Kế hoạch 2025	So với Thực hiện 2024
Công ty mẹ VTC						
1	Doanh thu	215.471	195.530	468.202	239%	217%
2	LNTT	6.050	4.500	4.979	111%	82%
3	LNST	3.425	2.250	3.876	172%	113%
Công ty con STID						
1	Doanh thu	37.844	60.000	81.230	135%	215%
2	LNTT	280	2.000	233,5	12%	83%
3	LNST	168	1.600	147	9%	87%
Hợp nhất						
1	Doanh thu	236.597	255.530	522.910	205%	221%
2	LNTT	6.326	6.500	5.168	80%	82%
3	LNST	3.594	3.850	3.988	104%	111%
4	LNST của cổ đồng Công ty mẹ	3.526	3.772	3.929	104%	111%

Nhận xét tình hình hoạt động kinh doanh Công ty:

1. Đánh giá về hiệu quả kinh doanh và mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025

- Năm 2025, doanh thu hợp nhất đạt 522.910 triệu đồng, tăng 121% so với năm 2024 và đạt 205% kế hoạch năm 2025. Trong đó, doanh thu công ty mẹ đạt 468.202 triệu đồng đạt 239% kế hoạch, LNST đạt 4.979 triệu đồng đạt 111% kế hoạch. Công ty con doanh thu đạt 81.230 triệu đồng đạt 135% kế hoạch, LNST là 147.028 triệu đồng.
- LNST hợp nhất đạt 3.988 triệu đồng, đạt 111% so với năm 2024 và đạt 104% kế hoạch năm 2025; chỉ tiêu lợi LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ đạt 3.929 triệu đồng, tăng 11% so với năm 2024 và đạt 104% kế hoạch năm 2025.
- Doanh thu năm 2025 tăng so với năm 2024 và vượt chỉ tiêu đầu năm cho thấy các chiến lược kinh doanh của Công ty đang phát huy hiệu quả, tận dụng được các cơ hội thị trường để đạt được kết quả kinh doanh tốt.
- Hiệu quả từ vốn đầu tư của CSH: Tỷ suất LNST/vốn đầu tư CSH của Công ty năm 2025 là 4,94%.

2. Đánh giá tình hình tài chính năm 2025

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty Cổ phần Viễn thông VTC được phát hành ngày 16/3/2026 và đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC tiến hành kiểm toán. Công ty Kiểm toán đã phát hành Báo cáo kiểm toán với ý kiến kiểm toán là chấp nhận toàn phần.
- Công ty đã đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các văn bản hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Trong năm 2025, thị trường tài chính có nhiều biến động, lãi suất cho vay liên tục tăng dẫn đến chi phí tài chính của Công ty tăng 3,82% so với năm 2024. Do nguồn vốn nhỏ, Công ty vẫn phải huy động thêm các nguồn vốn vay để đảm bảo nguồn vốn thực thi các hợp đồng kinh tế, chi phí lãi vay năm 2025 là 11.298 triệu đồng. Dư nợ vay của Công ty chủ yếu là vay ngắn hạn để thực hiện triển khai hợp đồng thương mại. Đến 31/12/2025 dư nợ vay ngắn hạn của Công ty là 232.953 triệu đồng, dư nợ vay dài hạn là 5.890 triệu đồng. Các khoản vay được Công ty đảm bảo thanh toán và đáo hạn đúng kỳ.
- Tạm ứng của Công ty: Các khoản tạm ứng của Công ty năm 2025 giảm so với năm 2024, thể hiện nỗ lực của Công ty trong việc đẩy mạnh công tác rà soát, đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng quá hạn và thắt chặt quy trình phê duyệt tạm ứng mới.
- Các giao dịch giữa Công ty và Công ty con (STID) trong năm 2025 được thực hiện minh bạch, tuân thủ đúng các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Mọi số liệu doanh

thu, chi phí và vốn đầu tư liên quan đều được hạch toán đầy đủ, phản ánh trung thực kết quả kinh doanh trên báo cáo tài chính.

II. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

1. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết HĐQT

- Theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025, ĐHĐCĐ đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ chi trả 7% bằng tiền. Công ty đã thực hiện trích lập cổ tức năm 2024 là: 3.170.400.100 đồng (tương ứng 7%) theo quy định. Trong năm 2025, Công ty cần tập trung nguồn lực tài chính để triển khai các dự án nên chưa thực hiện chi trả cổ tức năm 2024, hiện Công ty đã thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông và chi trả cổ tức năm 2024 vào ngày 10/4/2026.
- Căn cứ nội dung Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 của ĐHĐCĐ về thù lao HĐQT/BKS năm 2024, Công ty đã thực hiện trích lập thù lao HĐQT/BKS năm 2024 là: 145.920.000 đồng, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT/BKS năm 2024 vào ngày 29/12/2025.

2. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

- Năm 2025, HĐQT đã tiến hành tổ chức thành công kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 25/4/2025, kỳ họp ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 30/9/2025, và các phiên họp lấy ý kiến thành viên HĐQT để xem xét tình hình hoạt động kinh doanh và ban hành các Nghị quyết, Quyết định dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT.
- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng với thẩm quyền của HĐQT, và nội dung của các Nghị quyết này tuân thủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư vốn vào Công ty con và hiệu quả đầu tư

- Trong năm 2025, Công ty VTC không có đầu tư thêm vốn vào Công ty con. Số vốn Công ty VTC đã đầu tư vào Công ty con đến ngày 31/12/2025 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Công ty con	Vốn Điều lệ	Vốn đã góp	Vốn góp trong năm 2025	Tổng cộng vốn đã góp	Tỷ lệ %/VĐL
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh	32,00	19,20	-	19,20	60%

- Đánh giá hiệu quả việc đầu tư vốn vào Công ty con: Trong năm 2025, tiếp nối đà tăng trưởng của năm 2024, Công ty STID tiếp tục kinh doanh có lãi, các chỉ số tài chính của

Công ty tốt và nằm trong ngưỡng an toàn. Phương án dịch chuyển từ thị trường kinh doanh thẻ cào truyền thống sang thị trường công nghệ thông tin tiếp tục chứng minh hiệu quả. Tuy nhiên, biên lợi nhuận còn thấp do đa phần sản phẩm Công ty còn trong giai đoạn hoàn thiện và triển khai xúc tiến thương mại, hoặc trong giai đoạn cho khách hàng thử nghiệm.

4. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

- Trong năm qua Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp tích cực từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý các đơn vị, như cung cấp các Báo cáo tài chính định kỳ, các Quyết định của Hội đồng quản trị, các tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát, cử cán bộ làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu.
- Ban Kiểm soát giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; nghị quyết của HĐQT và các quyết định của Ban Giám đốc trong hoạt động SXKD theo các quy định hiện hành.
- Ban Kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp HĐQT, nắm bắt các thông tin, nội dung của các cuộc họp HĐQT và đã đưa ra một số kiến nghị phù hợp với các chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

- Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty tuân thủ các quy định áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.
- Công ty đã duy trì được hoạt động ổn định, với sự chuyển hướng chiến lược quan trọng từ cung cấp dịch vụ viễn thông truyền thống sang phát triển các sản phẩm dịch vụ số, Công ty đã mở rộng được tệp khách hàng, tiếp cận được với nhiều cơ hội kinh doanh.
- Bên cạnh đó, Công ty đã tối ưu được các quy trình nội bộ đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh xuyên suốt, phát triển ổn định đội ngũ nhân sự công nghệ thông tin chất lượng cao để tập trung công tác đầu tư nghiên cứu mở rộng sản phẩm, làm nền tảng định hướng phát triển kinh doanh cho những năm kế tiếp.

II. Kiến nghị

1. Tuân thủ Quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ

- Tiếp tục duy trì việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cần đánh giá hiệu quả từng mảng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, khả năng - tốc độ phát triển của thị trường, từ đó dựa trên định hướng, thế mạnh của Công ty để xác lập các ưu tiên theo từng mảng kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cao hơn trong năm 2026, ưu tiên các hoạt động kinh doanh theo thế mạnh và có tỷ suất lợi nhuận tốt.
- Công ty cũng cần tiến hành phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế các dự án trước khi triển khai ký kết các hợp đồng, ưu tiên các hợp đồng có tiến độ triển khai ngắn, đảm bảo việc triển khai thực hiện hợp đồng theo nguyên tắc nhanh, gọn, giải quyết dứt điểm để tiết giảm chi phí tài chính và tăng hiệu quả kinh doanh.

3. Về hiệu quả đầu tư tài chính vào công ty con

- Cần tích cực tìm kiếm đối tác, nghiên cứu mở rộng sản phẩm, tìm kiếm các phương án hợp tác sản xuất để khai thác tối ưu năng lực sản xuất hiện hữu của Công ty con, đồng thời mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới, nâng cao doanh thu và lợi nhuận. Tiếp tục duy trì các chỉ số tài chính ổn định.

4. Về công tác Tài chính - Kế toán

- Tiếp tục duy trì nghiêm túc công tác tài chính - kế toán, đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách đầy đủ, phù hợp và phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào; đảm bảo tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, các quy định, quy chế có liên quan.
- Tiếp tục hoàn thiện quy chế, quy trình nghiệp vụ trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật và nâng cao tính chuyên nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính.
- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, nguồn hàng, tăng khả năng quay vòng vốn theo từng hợp đồng, dự án để tiết giảm chi phí và tăng hiệu quả hoạt động.
- Tăng cường công tác dự báo, xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tài chính Công ty an toàn, hiệu quả.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT/BKS
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thiện Lợi

TỜ TRÌNH

(V/v thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Viễn thông VTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Kết quả SXKD năm 2025 của Công ty Cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Viễn thông VTC ngày 25/04/2025.

1. Thù lao HĐQT và BKS năm 2025

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 quy định về thù lao HĐQT và BKS như sau:

“Thù lao HĐQT và BKS năm 2025 được trả căn cứ theo kết quả thực hiện LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ năm 2025 như sau:

- ✓ Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được trả: 156.100.000 đồng (tăng tương ứng 7% so với thù lao năm 2024).
- ✓ Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được tính: cứ 01% LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so với hoàn thành kế hoạch.
- ✓ Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 01% vượt kế hoạch LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ, thì hưởng thêm 02% thù lao hoàn thành nhưng mức tăng tối đa không vượt quá 20% quỹ lương Người quản lý chuyên trách năm 2025.
- ✓ Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.”

Năm 2025, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ đạt 3.929 triệu đồng, đạt 104% so với kế hoạch. Căn cứ theo quy định về thù lao HĐQT/BKS tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, tổng số tiền thù lao HĐQT/BKS năm 2025 được chi tương ứng:

$$156.100.000 \times (1 + 4\% \times 2) = 168.588.000 \text{ đồng}$$

2. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2026

Thù lao HĐQT và BKS năm 2026 được trả căn cứ theo kết quả thực hiện LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ năm 2026 như sau:

- ✓ Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được trả: 188.800.000 đồng (tăng theo tỷ lệ tăng trưởng LNST).
- ✓ Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được tính: cứ 01% LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so với hoàn thành kế hoạch.
- ✓ Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 01% vượt kế hoạch LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ, thì hưởng thêm 02% thù lao hoàn thành nhưng mức tăng tối đa không vượt quá 20% quỹ lương Người quản lý chuyên trách năm 2026.
- ✓ Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua khoản chi thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2026.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Xuân Tiến

TỜ TRÌNH

(V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2025
và phương án trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Viễn thông VTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông VTC.
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

Trong giai đoạn 2026 - 2029, Công ty định hướng mở rộng quy mô hoạt động, phát triển các dịch vụ và dự án mới, đồng thời gia tăng năng lực hợp tác với các đối tác trong và ngoài Tập đoàn. Việc triển khai các định hướng này đòi hỏi quy mô vốn điều lệ và năng lực tài chính của Công ty phải tương xứng với yêu cầu phát triển.

Hiện nay, Công ty đang có nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tích lũy, trong khi điều kiện thị trường chưa thuận lợi cho việc huy động vốn từ bên ngoài, do đó việc sử dụng nguồn lợi nhuận này để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và tăng vốn điều lệ là giải pháp phù hợp, mang lại các lợi ích sau:

- Tăng quy mô vốn điều lệ, qua đó nâng cao năng lực tài chính và quy mô hoạt động của Công ty;
- Nâng cao khả năng tham gia các dự án hợp tác, đầu tư và các dự án có yêu cầu về năng lực tài chính;
- Giữ lại nguồn tiền mặt trong doanh nghiệp, phục vụ nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Gia tăng giá trị doanh nghiệp và lợi ích lâu dài của cổ đông.

Việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu không làm phát sinh dòng tiền chi trả ra khỏi Công ty, mà thực hiện kết chuyển từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sang vốn điều lệ, qua đó tăng quy mô vốn chủ sở hữu phục vụ phát triển doanh nghiệp.

Đối với nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoàn nhập từ Quỹ đầu tư phát triển (11,2 tỷ đồng), Công ty tiếp tục giữ lại nguồn vốn này để phục vụ định hướng đầu tư phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới, cụ thể xây dựng phương án đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng làm trụ sở làm việc của Công ty. Việc đầu tư này không chỉ nhằm đảm bảo ổn định lâu dài về địa điểm làm việc và hoạt động sản xuất kinh doanh, mà còn tăng cường tài sản cố định và giá trị tài sản của Công ty, góp phần nâng cao năng lực tài chính và nền tảng phát triển bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

Nay, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viễn thông VTC kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và phương án trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2026 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
	LNST chưa phân phối theo BCTC hợp nhất tại ngày 31/12/2025	23.142.709.355
1	LNST chưa phân phối năm 2025	3.928.967.308
1.1	<i>Trích Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>1.178.690.192</i>
1.2	<i>Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	<i>395.122.756</i>
1.2.1	<i>Quỹ khen thưởng</i>	<i>197.561.378</i>
1.2.2	<i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>197.561.378</i>
1.3	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt (Tỷ lệ 5,2%/cổ phiếu, tương ứng 01 cổ phiếu được nhận 520 đồng)</i>	<i>2.355.154.360</i>
1.4	<i>LNST chưa phân phối năm 2025 còn lại</i>	<i>0</i>
2	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	19.213.742.047
2.1	<i>Chia cổ tức bằng cổ phiếu (Tỷ lệ 17,65% tương đương tỷ lệ thực hiện quyền 17:3) (Nội dung chi tiết tại Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025)</i>	<i>7.992.600.000</i>
2.2	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước còn lại</i>	<i>11.221.142.047</i>
3	LNST còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau [(3) = (1.4) + (2.2)]	11.221.142.047

2. Phương án trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2026

Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2026 = 444.500.000 đồng x $\frac{\text{LNST thực hiện năm 2026}}{\text{LNST kế hoạch năm 2026}}$

Rất mong được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Xuân Tiến

TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Viễn thông VTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán ban hành ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông VTC.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viễn thông VTC kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Viễn thông VTC
- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán:** VTC
- Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện tại:** 45.346.960.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 4.534.696 cổ phiếu
Trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.529.143 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 5.553 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 799.260 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá:** 7.992.600.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:** 5.333.956 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:** 53.339.560.000 đồng
- Hình thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.
- Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu.
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 17,65%

- 14. Tỷ lệ thực hiện quyền: 17:3.** Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 17 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận 3 cổ phiếu mới.
- 15. Nguồn vốn phát hành:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được xác định tại ngày 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.
- 16. Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:** Số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 147 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 17:3, cổ đông A được nhận $(147/17)*3 = 25,9$ cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 25 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,9 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*
- 17. Thời gian thực hiện:** Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến từ Quý II/2026. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.
- 18. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung:** ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định và thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc đợt phát hành, theo quy định của pháp luật.
- 19. Thông qua việc thay đổi Điều lệ công ty:** Thông qua việc thay đổi Điều lệ công ty (mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.
- 20. Thông qua việc ủy quyền:**
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:
- Quyết định hồ sơ và giải trình hồ sơ báo cáo cho các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, quyết định điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
 - Quyết định ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.
 - Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
 - Sửa đổi các quy định liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
 - Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo kết quả thực tế của đợt phát hành theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
 - Thực hiện các thủ tục, công việc và quyết định thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), số lượng cổ phiếu phát hành thêm

theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức được thành công.
- Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Trên đây là Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TỜ TRÌNH

(V/v chấp thuận các hợp đồng của Công ty với Người có liên quan)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 25/4/2025 và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 30/9/2025;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Viễn thông VTC.

Trong năm 2025, Công ty đã ký kết và thực hiện được các hợp đồng giá trị lớn hơn 35% tổng tài sản công ty theo báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất với các đơn vị thuộc Tập đoàn VNPT mang về doanh thu và lợi nhuận tốt đảm bảo hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Báo cáo chi tiết danh sách các hợp đồng đã thực hiện theo phụ lục 1 đính kèm.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Công ty dự kiến tham gia các gói thầu do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Tập đoàn VNPT) và các đơn vị trực thuộc, thành viên Tập đoàn VNPT tổ chức, một số gói thầu có giá trị lớn hơn 35% tổng tài sản công ty theo báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất. Do đó, HĐQT xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua các hợp đồng giao dịch với người có liên quan - Tập đoàn VNPT và các đơn vị trực thuộc, thành viên Tập đoàn VNPT nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026.

1. Thông tin về các hợp đồng giao dịch

Đối tượng giao dịch

- Bên liên quan: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Tập đoàn VNPT: Cổ đông sở hữu 46,73% tổng số cổ phần phổ thông của công ty) và các đơn vị trực thuộc, thành viên Tập đoàn VNPT.

Nội dung hợp đồng

- Các hợp đồng dự kiến ký kết với Tập đoàn VNPT và các đơn vị trực thuộc, thành viên Tập đoàn VNPT trong năm 2026 về việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ điện tử viễn thông, công nghệ thông tin hoặc các dự án hợp tác khác.
- Giá trị các hợp đồng: Là giá trúng thầu. Dự kiến lớn hơn 35% tổng tài sản công ty theo Báo cáo tài chính năm 2025 (đã kiểm toán).
- Nội dung hợp đồng: Đảm bảo tuân thủ theo Hợp đồng mẫu và Hồ sơ mời thầu theo Luật Đấu thầu, Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 và các quy định pháp luật có liên quan.

Danh sách dự án dự kiến tham dự thầu và nêu trúng thầu sẽ triển khai ký hợp đồng trong năm 2026 và đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2027: (Theo Phụ lục 2 đính kèm)

Công ty cam kết tham gia đấu thầu công khai, minh bạch, tuân thủ Luật Đấu thầu, đảm bảo các giao dịch với Tập đoàn VNPT và các đơn vị trực thuộc, thành viên Tập đoàn VNPT được thực hiện công bằng, minh bạch, và tối ưu hóa lợi ích cho Công ty và cổ đông.

2. Đề xuất của Hội đồng quản trị

Căn cứ Điều 167 Luật Doanh nghiệp, HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Chấp thuận cho Công ty cổ phần Viễn thông VTC ký kết các hợp đồng kinh tế về việc cung cấp sản phẩm dịch vụ điện tử viễn thông, công nghệ thông tin hoặc các dự án hợp tác khác với Tập đoàn VNPT và các đơn vị trực thuộc, thành viên Tập đoàn VNPT trong năm 2026 và đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 theo danh sách kèm theo.
- Giao Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện ký kết các hợp đồng và thực hiện báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Lưu: VT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *ll*
CHỦ TỊCH



Lê Xuân Tiến

Phụ lục 1: DANH SÁCH HỢP ĐỒNG ĐÃ KÝ KẾT NĂM 2025
(đính kèm Tờ trình số 04/TT-HĐQT ngày 23/3/2026)

STT	Tên hợp đồng	Tên khách hàng	Giá trị hợp đồng (Đơn vị tính: VNĐ)	Nội dung chính hợp đồng
1	Hợp đồng: 093-2025/VNPT Net-VTC/Tay Bac thuộc gói thầu: Trang bị hệ thống truyền dẫn Tây Bắc thuộc Dự án Mở rộng hệ thống Truyền dẫn Tây Bắc năm 2024	Tổng Công Hạ tầng mạng (VNPT NET)	91.114.450.200	Hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị truyền dẫn và dịch vụ kèm theo thiết bị như khảo sát, thiết kế, cài đặt tích hợp hệ thống, đào tạo và bảo hành hỗ trợ kỹ thuật cho hệ thống truyền dẫn Tây Bắc. Thuộc dự án: Mở rộng hệ thống truyền dẫn Tây Bắc năm 2024.
2	Hợp đồng số 272-2025/VNPT NET-ZTE-VTC-POTMASCO/RADIO.25P thuộc gói thầu: Trang bị hệ thống thiết bị vô tuyến và dịch vụ thuộc dự án: “Phát triển mạng vô tuyến khu vực các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình và mở rộng mạng Vinaphone khu vực 25 tỉnh năm 2025”	Tổng Công Hạ tầng mạng (VNPT NET)	2.863.618,26 USD và 19.115.910.534 VNĐ <i>Giá trị VTC đảm nhận: 19.115.910.534 VNĐ</i>	Hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị và dịch vụ hệ thống vô tuyến tại khu vực các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình sử dụng thiết bị của đối tác liên danh là ZTE. VTC đảm nhận cung cấp hàng hóa trong nước và dịch vụ.
3	Hợp đồng số 446-2025/VNPT NET-ZTE-VTC/COKYVINA.RADIO.4G.7P Thuộc gói thầu: Trang bị hệ thống thiết bị vô tuyến và dịch vụ thuộc dự án “Phát triển mạng vô tuyến khu vực các tỉnh miền Trung mạng Vinaphone giai đoạn 2025-2026”	Tổng Công Hạ tầng mạng (VNPT NET)	9.405.621,78 USD và 41.628.338.160 VNĐ <i>Giá trị VTC đảm nhận: 41.628.338.160 VNĐ</i>	Hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị và dịch vụ hệ thống vô tuyến tại các tỉnh miền Trung cho mạng lưới vô tuyến Vinaphone - Giai đoạn 2025-2026, sử dụng thiết bị của đối tác liên danh là ZTE. VTC đảm nhận cung cấp hàng hóa trong nước và dịch vụ.
4	Hợp đồng số 486-2025/VNPT NET-VTC/5G.RADIO thuộc gói thầu: Trang bị hệ thống thiết bị vô tuyến 5G và dịch vụ cho KV 7 tỉnh miền Trung mạng Vinaphone năm 2025	Tổng Công Hạ tầng mạng (VNPT NET)	3.467.031,30 USD và 18.475.470.750 VNĐ	Hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị hệ thống vô tuyến 5G và dịch vụ liên quan tại 7 tỉnh Miền trung cho mạng lưới Vinaphone năm 2025 sử dụng thiết bị của đối tác VTC là ZTE.

Công ty Cổ phần Viễn thông VTC

614 (lầu 3) Điện Biên Phủ, Phường Vườn Lài, TP.HCM, Việt Nam

ĐT: (+848) 3833.1106

Website: www.vtctelecom.com.vn

Email: info@vtctelecom.com.vn

5	Hợp đồng số 071-2025/VNPT IT-VTC thuộc gói thầu Cung cấp lắp đặt thiết bị phục vụ mở rộng hạ tầng cung cấp dịch vụ điện toán đám mây cho VNPT IT	Công ty Công nghệ thông tin VNPT (VNPT IT)	141.545.210.400	Cung cấp thiết bị, bản quyền phần mềm ảo hóa và database mở rộng năng lực hạ tầng hệ thống cung cấp dịch vụ cho khách hàng của VNPT IT.
---	--	--	-----------------	---

Phụ lục 2: DANH SÁCH DỰ ÁN DỰ KIẾN TRIỂN KHAI NĂM 2026
(đính kèm Tờ trình số 04/TTr-HDQT ngày 23/3/2026)

STT	Tên hợp đồng (dự kiến)	Tên khách hàng	Giá trị hợp đồng dự kiến (Đơn vị tính: VNĐ)	Nội dung chính hợp đồng
1	Cung cấp trang bị hệ thống theo dự án Phát sóng mạng 5G băng tần 700 Mhz khu vực các tỉnh miền Bắc mạng Vinaphone giai đoạn 2025 -2026, thuộc Kế hoạch triển khai mạng 5G theo Nghị quyết 57-NQ/TW	Tổng Công Hạ tầng mạng (VNPT NET)	285.000.000.000	Hợp đồng thương mại cung cấp bản quyền/phần mềm/ tính năng 5G cho 2.651 trạm vô tuyến; nâng cấp/ bổ sung/ mở rộng BBU cho 924 trạm, Hệ thống quản lý OSS tương ứng và dịch vụ kèm theo.
2	Cung cấp trang bị hệ thống vô tuyến 5G và dịch vụ liên quan (5G)	Tổng Công Hạ tầng mạng (VNPT NET)	220.000.000.000	Hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị hệ thống vô tuyến 5G và dịch vụ liên quan tại các tỉnh cho mạng lưới Vinaphone.
3	Cung cấp trang bị hệ thống thiết bị vô tuyến và dịch vụ liên quan phát triển mạng vô tuyến khu vực các tỉnh mạng Vinaphone (4G)	Tổng Công Hạ tầng mạng (VNPT NET)	220.000.000.000	Hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị và dịch vụ hệ thống vô tuyến tại khu vực các tỉnh cho mạng lưới Vinaphone.
4	Cung cấp trang thiết bị viễn thông công nghệ thông tin cho trung tâm IDC	Tổng Công Hạ tầng mạng (VNPT NET)	220.000.000.000	Hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị máy chủ, thiết bị mạng, hệ thống lưu trữ, hệ thống điều hòa... trung tâm IDC và dịch vụ kèm theo.
5	Trang bị hệ thống truyền dẫn trực DWDM Backbone	Tổng Công Hạ tầng mạng (VNPT NET)	220.000.000.000	Hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị truyền dẫn và dịch vụ kèm theo thiết bị như khảo sát, thiết kế, cài đặt tích hợp hệ thống, đào tạo và bảo hành hỗ trợ kỹ thuật cho hệ thống truyền dẫn trực DWDM Backbone.
6	Trang bị thiết bị truyền dẫn kết nối các Ring IDC (DCI) vào các trạm viễn thông	Tổng Công Hạ tầng mạng (VNPT NET)	220.000.000.000	Hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị truyền dẫn, công nghệ thông tin và dịch vụ kèm theo thiết bị cho các IDC.

7	Cung cấp thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ CNTT năm 2026, 2027	Công ty Công nghệ thông tin VNPT (VNPT IT)	358.000.000.000	Hợp đồng thương mại Cung cấp thiết bị, bản quyền phần mềm và dịch vụ lắp đặt liên quan đến hạ tầng hệ thống lưu trữ và dịch vụ kèm theo.
8	Cung cấp thiết bị hạ tầng cho phòng Lab AI phục vụ nghiên cứu	Công ty Công nghệ thông tin VNPT (VNPT IT)	564.000.000.000	Hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị máy chủ, thiết bị mạng, hệ thống lưu trữ, hệ thống điều hòa... cho phòng nghiên cứu và dịch vụ kèm theo.

Số: 05/TT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2022, sửa đổi, bổ sung năm 2025;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Căn cứ Quy định của pháp luật và nhu cầu mở rộng, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị đề xuất bổ sung một số ngành, nghề kinh doanh mới vào danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

1. Bổ sung một số ngành, nghề kinh doanh mới, bổ sung chi tiết một số ngành, nghề kinh doanh hiện hữu trên nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty.
2. Cập nhật các mã ngành, nghề kinh doanh hiện hữu phù hợp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 và theo hướng dẫn của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Nội dung chi tiết được trình bày ở Bảng thuyết minh đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu : VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Xuân Tiến

BẢNG THUYẾT MINH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 23/3/2026)

1. Sửa đổi, bổ sung Ngành, nghề kinh doanh tại Điều 4 Điều lệ Công ty

STT	Ngành nghề đầu tư, kinh doanh	Mã ngành trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	Ghi chú
1	Cung ứng nguồn nhân lực khác trong nước Chi tiết: Cung ứng nguồn nhân lực khác trong nước, Cung ứng nguồn nhân lực khác làm việc ở nước ngoài	7822	Đăng ký mới
3	Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác	8569	
4	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính Chi tiết: Tư vấn và cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin, tư vấn phần mềm	6220	
5	Sản xuất đồ chơi, trò chơi Chi tiết: Sản xuất trò chơi điện tử (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội và không hoạt động tại trụ sở); Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3240	
6	Hoạt động các trang mạng xã hội và hoạt động phân phối nội dung khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng	6039	
7	Xuất bản trò chơi điện tử	5821	
8	Phát triển trò chơi điện tử, phần mềm trò chơi điện tử và các công cụ phần mềm trò chơi điện tử	6211	

STT	Ngành nghề đầu tư, kinh doanh	Mã ngành trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	Ghi chú
	Chi tiết: Hoạt động thiết kế cấu trúc và nội dung; viết, sửa (bao gồm các bản cập nhật và bản vá lỗi phần mềm), tùy chỉnh, thử nghiệm và hỗ trợ mã hóa máy tính cần thiết để tạo và triển khai: phần mềm trò chơi điện tử, ứng dụng trò chơi điện tử, công cụ phần mềm trò chơi điện tử, phần mềm trung gian trò chơi điện tử.		
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, Môi giới vé máy bay, dịch vụ đặt chỗ vé máy bay; Dịch vụ giao nhận hàng hoá quốc tế và nội địa bằng đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường biển, đường hàng không và theo hợp đồng vận tải đa phương thức; dịch vụ đại lý vận tải (đường biển và đường hàng không); dịch vụ ghi nhãn và đóng gói; dịch vụ xếp dỡ công-ten-nơ, trừ dịch vụ cung cấp tại các sân bay; dịch vụ khai thuê hải quan; dịch vụ vận tải hàng hoá nội địa bằng đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy và đường hàng không (doanh nghiệp không trực tiếp tham gia vận tải hàng hoá và các hoạt động thương mại).	5229	
10	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi và kho bãi công-ten-nơ (doanh nghiệp không thực hiện hoạt động cho thuê kho bãi).	5210	
11	Đại lý lữ hành Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế	7911	
12	Hoạt động liên quan đến du lịch khác Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ khách du lịch	7990	
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Hoạt động ủy thác và nhận ủy thác để xuất nhập khẩu hàng hóa.	8299	Đăng ký bổ sung phần Chi tiết

STT	Ngành nghề đầu tư, kinh doanh	Mã ngành trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	Ghi chú
14	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán các thiết bị đầu cuối dùng cho mạng viễn thông, thiết bị điện tử, tin học, điện thoại di động; Nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện tử và tin học	4652	

2. Sửa đổi, bổ sung nội dung khác tại Điều lệ Công ty

STT	Điều, khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung đề xuất	Diễn giải
1	Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	Địa chỉ: 614 (lầu 3) Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Địa chỉ: 614 (lầu 3) Điện Biên Phủ, Phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Thay đổi địa chỉ Công ty theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và theo Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025